

Số : 430.../BC-HĐQT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 20 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU 6 THÁNG NĂM 2016

Theo quy định Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính (Mẫu số 01)

A. Một số thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA
2. Địa chỉ trụ sở chính: xã Bình Ba, huyện Châu Đức, Tỉnh BRVT
3. Giấy đăng ký kinh doanh: 3500103432, Ngày cấp: 28/04/2016 – thay đổi lần 8, Nơi cấp: Sở KH & ĐT Tỉnh BRVT
4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và bán buôn cao su.
5. Số Điện thoại: 0643.881978, fax: 0643.881169
6. Vốn điều lệ của Công ty: 1.125 triệu đồng
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước: 1.092 triệu đồng
7. Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối kỳ : 1.121 triệu đồng

B. Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	126.309.624.367	53.972.826.218
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	54.470.847.059	4.097.677.672
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	17.971.136.306	13.256.634.424
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	50.748.589.201	29.841.435.995
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	3.119.051.801	6.777.078.127
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	1.293.840.524.673	1.314.254.694.334
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	627.915.749.690	627.854.919.351
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	196.925.650.988	186.874.033.541
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	787.187.602	649.842.130
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	430.202.911.100	440.331.043.680
2. Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	665.924.774.983	686.399.774.983
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		

- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259-BCĐKT		
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	320.061.300.612	241.729.759.281
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	121.932.788.307	34.065.079.008
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	198.128.512.305	207.664.680.273
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	1.100.088.848.428	1.126.497.761.271
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	1.100.088.848.428	1.120.563.848.428
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	628.186.548.294	1.120.563.848.428
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			5.933.912.843
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu		328.082.863.470	99.387.242.571
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10-BCKQKD	272.808.263.096	79.028.414.431
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	42.176.141.714	514.754.492
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	13.098.458.660	19.844.073.648
2. Tổng chi phí		315.002.817.563	90.860.579.436
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	13.080.045.907	8.526.663.135
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	10.473.592.491	6.739.558.472
II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		21.755.231.308	21.755.231.308
Trong đó: các loại thuế		21.573.429.995	6.724.412.415
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		1,19%	0,76%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		29,09%	21,57%
4. Tổng Quỹ lượng		118.933.025.700	31.205.864....
5. Số lao động bình quân		2.048	1.591
6. Tiền lương bình quân người/năm		4.839.397	3.269.000

C. Phân tích đánh giá kết quả thực hiện :

1. Tình hình và kết quả kinh doanh:

Sáu tháng năm 2016, sản lượng đạt 1.101, 8 tấn đạt 17,5 % kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước cao hơn 1,6 %; tổng doanh thu đạt 42,8% kế hoạch; sản lượng tiêu thụ đạt 37,5% kế hoạch; lợi nhuận đạt 29,6 %. Do đặc thù sản xuất của ngành nên các chi phí phát sinh nhiều thường tập trung vào sáu tháng đầu năm, các chỉ tiêu thực hiện nhìn chung thấp.

Tình hình kinh doanh hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, Công ty đã thực hiện tiết giảm các khoản chi phí ngay từ đầu năm. Giá bán giảm mạnh (chỉ bằng 84,4% so với giá bán cùng kỳ năm 2015) cũng đã làm ảnh hưởng nhiều đến lượng tiền mặt sử dụng

trong kỳ. Công ty cũng đã tính toán cân đối đồng thời vay vốn lưu động để có lượng tiền đáp ứng đủ nhu cầu cho hoạt động SXKD diễn ra liên tục và thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư, tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

*Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư

Tổng mức đầu tư đến 30/06/2016 là 440.331 triệu đồng, chủ yếu là đầu tư các vườn cây cao su. Trong đó nguồn vốn tự có là 237.331 triệu đồng chiếm tỷ lệ 54 %, nguồn vốn vay là 203.000 triệu đồng chiếm tỷ lệ 46 %.

Tiến độ thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, Công ty đã thực hiện việc cắt giảm chi phí đầu tư vườn cây cao su xây dựng cơ bản theo quy định chung của Tập đoàn. Việc đầu tư nhà cửa vật kiến trúc, ... không liên quan đến vườn cây, thì hầu như không thực hiện.

Đến ngày 30/7/2016, Công ty đã thực hiện xong 100% kế hoạch diện tích vườn cây tái canh trồng mới năm 2016, hiện vườn cây sinh trưởng tốt, phát triển đạt yêu cầu.

Do giá bán giảm sâu, vườn cây mở cạo mới cho năng suất thấp nên đưa vào khai thác hiệu quả kinh doanh không cao. Công ty tạm thời chưa mở miệng cạo với diện tích 1.790,43 ha vườn cây đã đến tuổi khai thác.

Do đặc thù của ngành cao su thời gian đầu tư xây dựng cơ bản dài (từ 5 đến 8 năm), nên chi phí lãi vay vốn hóa rất cao, sau khi hoàn thành đưa vào vườn cây kinh doanh thì chi phí đầu tư tăng lên gần gấp đôi, việc này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh.

*Tình hình đầu tư tài chính dài hạn

Tổng số vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp thực tế đến 30/06/2016 là 686.400 triệu đồng. Hầu hết tập trung vào đầu tư góp vốn các doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề chính của Tập Đoàn CN Cao su Việt Nam.

Hiệu quả của việc đầu tư: Lợi nhuận được chia hầu như không có. Nguyên nhân là do Công ty đang đầu tư góp vốn vào 6 dự án. Chủ yếu các dự án đang trong quá trình xây dựng cơ bản (Công ty CP Cao su Bà Rịa Kampong Thom, Công ty CP Cao su Lai Châu, Công ty CP Cao su Lai Châu 2, Công ty CP Cao su Yên Bái và Khu Công nghiệp Long Khánh). Riêng Công ty CP Cao su Việt Lào đã đưa vào kinh doanh khai thác từ năm 2011, nhưng lợi nhuận rất thấp, phân phối lợi nhuận chủ yếu để lại bổ sung vốn đầu tư, chưa chia cổ tức. Năm 2014 và năm 2015 kinh doanh lỗ.

Kế hoạch góp vốn đầu tư tại các công ty liên kết: Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 5/2016, tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nhất là về nguồn vốn, Công ty đã có đề nghị xin Tập đoàn ngưng góp vốn tuy nhiên vẫn chưa có ý kiến chấp thuận của Tập Đoàn.

3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả

Công nợ phải thu đến cuối kỳ là: 13.257 triệu đồng (phải thu khách hàng, trả trước người bán và phải thu khác). Công ty mở sổ theo dõi riêng, chi tiết từng đối tượng nợ. Không có nợ khó đòi do đó không phát sinh trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

Công nợ phải trả đến cuối kỳ là: 241.730 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là phải trả vay dài hạn Ngân hàng là 203.000 triệu đồng, phải trả công nhân viên là 21.814 triệu đồng. Không có nợ quá hạn.

Khả năng thanh toán nợ là 1,6 lần; nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của công ty là 21,57 %.

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước

Tài sản của Công ty được đầu tư tự làm hoặc mua sắm từ nguồn vốn nhà nước hoặc nguồn vốn khác được quản lý và sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Mỗi tài sản đều có mã theo dõi riêng bằng phần mềm vi tính (nguyên giá, khấu hao, giá trị còn lại, thanh lý, nhượng bán, ...). Tài sản được thực hiện kiểm kê lúc 0 giờ kết thúc năm tài chính từ các đơn vị trực thuộc lên Công ty theo đúng quy định.

Trong năm, căn cứ vào tình hình SXKD tại công ty và những biến động tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Công ty cân đối bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

5. Tình hình thực hiện các khoản thu như: thu từ bán cổ phần khi cổ phần hóa, thu từ bán tiếp cổ phần nhà nước, thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia:

Công ty đã hoàn thành chủ trương của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam về Cổ phần hóa. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 31/12/2014, thời điểm Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần là 01/05/2016.

Công ty đã thực hiện các thủ tục về cổ phần hóa doanh nghiệp theo đúng pháp luật quy định như: xác định giá trị doanh nghiệp, bán cổ phần, Đại hội cổ đông, ...

Số tiền thu được từ bán cổ phần như sau:

TT	Cổ đông	Theo Phương án		Theo thực tế		
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Số tiền thu (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	73.125.000	65,00	109.652.400		97,47
2	Cổ phần bán cho người LĐ	3.507.000	3,12	2.429.600		2,16
2.1	<i>Ưu đãi thâm niên công tác</i>	2.476.200	2,20	2.416.200	18.280.969.200	2,15
2.2	<i>Mua theo diện cam kết</i>	1.030.800	0,92	13.400	168.974.000	0,01
3	Cổ phần bán ra bên ngoài	35.868.000	31,88	418.000		0,37
3.1	<i>Bán nhà đầu tư chiến lược</i>	16.180.500	14,38	120.000	1.513.920.000	0,11

3.2	Bán đấu giá	19.687.500	17,50	298.000	3.759.520.000	0,26
	Cộng	112.500.000	100,00	112.500.000	23.723.383.200	100,00

6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

7. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao :

Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình. Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua, Hội đồng quản trị đã kịp thời triển khai và thực hiện theo kế hoạch SXKD của Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt thỏa thuận. Hiện nay và dự đoán đến năm sau, giá bán cao su vẫn ở mức rất thấp, tình hình kinh doanh rất khó khăn, thu nhập của người lao động giảm nhiều dẫn đến lao động xin nghỉ việc tăng.

Theo quy định Luật Chứng khoán, Công ty đã thực hiện đăng ký Công ty đại chúng và đăng ký, lưu ký Chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Tuy nhiên, đến nay công tác bàn giao giữa Công ty Cao su Bà Rịa và Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa vẫn chưa thực hiện xong, dẫn đến nhiều công việc có liên quan khác cũng ảnh hưởng theo. Nguyên nhân là đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính khi bàn giao làm phát sinh tăng khoản 44,9 tỷ đồng (do chênh lệch tỷ giá tăng) so với sổ sách khi xác định giá trị doanh nghiệp và Cục thuế tỉnh BRVT truy thu thuế TNDN đối với bán tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp (số tiền truy thu khoản 7 tỷ đồng). Hai nội dung trên, Công ty đang tích cực khiếu nại tới Cục thuế tỉnh và đề nghị Tập đoàn trình Bộ tài chính, Tổng Cục thuế xin ý kiến.

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa sáu tháng năm 2016.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận :

- Tập đoàn CN.CSVN;
- Lưu : VT, TCKT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Chánh

(Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Cao su Bà Rịa)